

Bản án số: 25/2022/HS-ST

Ngày: 28 - 3 - 2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Trương Ngọc Hồng**

*Thẩm phán:* Ông **Nguyễn Thành Quang**

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà **Trần Thị Ngọc Trân**

2. Ông **Danh Hoàng Duyên**

3. Ông **Trần Hải Đăng**

**- Thư ký phiên tòa:** Bà **Trương Thị Quý** – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang tham gia phiên tòa:**  
Ông **Vương Quốc Diệu** – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 3 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 03/2022/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 05/2022/QĐXXST-HS ngày 01 tháng 3 năm 2022 đối với bị cáo:

**Nguyễn Văn V** (tên gọi khác: Út Nhỏ), sinh năm: 1982 tại H - Kiên Giang. Nơi cư trú: Ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang; trình độ học vấn: 02/12; nghề nghiệp: Làm thuê; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn N và bà Trần Thị Ng, vợ Ngô Thị P2; tiền án: Không; tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam ngày 05/4/2021. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Kiên Giang (có mặt).

**- Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:** Luật sư **Bùi Thị Th** - Đoàn Luật sư tỉnh Kiên Giang (có mặt)

**- Bị hại:** Ông **Trương Tấn L** (chết)

**- Người đại diện hợp pháp của bị hại:**

1. Ông **Trương Văn A** (Đệ), sinh năm 1963 (cha bị hại) (có mặt)

2. Bà **Nguyễn Thị T** (Nhưng), sinh năm 1967 (mẹ bị hại) (có mặt)

Cùng địa chỉ: Tổ 8, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

3. Bà **Trần Cẩm D**, sinh năm 1989 (vợ bị hại) (có mặt)

Địa chỉ: Tổ 14, ấp H, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

1. Bà Ngô Thị P1, sinh năm 1984 (vợ bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

2. Bà Nguyễn Thị P2, sinh năm 1970 (chị ruột bị cáo) (có mặt)

Địa chỉ: Ấp B, xã M, huyện H, tỉnh Kiên Giang.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN;**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 04/4/2021, Nguyễn Văn V chạy xe mô tô trên đoạn đường gần Cầu số 3, ấp T, xã M, huyện H để về nhà thì gặp Võ Thanh Điền chạy xe mô tô ngược chiều chở Trương Tấn L (trước đó từ huyện K về thì V có uống bia). Khi gặp nhau, L nhắc lại chuyện nhờ mua vé tàu và cho rằng V kinh thường nên không mua cho L, V giải thích vì không có tiền nên không mua vé được và khuyên đi về vì thấy L trong tình trạng say rượu (vì trước đó L có uống rượu). Nhưng L không nghe mà còn rủ đánh nhau. Thấy vậy, V đi bộ quay lại xe của mình thì phía sau L bẻ một cây gỗ dài 179cm ở bên đường chạy theo đánh từ phía sau; V né được nên không trúng và chạy vào nhà chị dâu của V là Phạm Thị Hồng T để tìm hung khí đánh nhau với L; V lấy 01 cây dao yếm, có lưỡi bằng kim loại dài 27,7cm, rồi chạy ra đường tìm L để đánh nhau. Khi V chạy ra thì L cũng cầm khúc cây gỗ chạy đến đánh nhưng V né được và cầm dao chém từ trên xuống, L đưa tay đỡ nên trúng vào tay phải, V tiếp tục chém xéo từ dưới lên, L dùng tay phải đỡ thì bị trúng vào cẳng tay. L bị thương ở hai tay và ra nhiều máu nên V không chém nữa. Bà T chạy đến giật dao ném xuống kênh. L được đưa đi cấp cứu nhưng tử vong sau đó; còn V thì đến Công an đầu thú.

\* Tại Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 339 ngày 22/5/2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Kiên Giang, kết luận tử thi của Trương Tấn L như sau:

#### **1. Các kết quả chính**

Mặt trước trong 1/3 trên cẳng tay phải có vết thương đã khâu chỉ, cắt chỉ khâu vết thương có kích thước 12cm x 6cm, bờ mép vết thương sắc gọn, có chiều hướng chéo lên, sâu đứt một phần xương cẳng tay phải.

Mặt trước trong 1/3 trên cẳng tay trái có vết thương kích thước 7cm x 3cm, bờ mép vết thương sắc gọn, có chiều hướng chéo lên, sâu đứt một phần xương cẳng tay trái.

Hóa pháp số: Có tìm thấy Ethanol trong máu với hàm lượng 134,83mg/100ml.

2. Nguyên nhân chết: Sốc mất máu do vết thương cẳng tay phải và cẳng tay trái đứt bó mạch máu cẳng tay, trên người có Ethanol trong máu với hàm lượng 134,83mg/100ml.

Trong quá trình điều tra và truy tố, Nguyễn Văn V thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; gia đình V tự nguyện bồi thường khắc phục hậu quả cho bị hại được 100 triệu đồng.

*\* Việc thu giữ, xử lý vật chứng*

- 01 cây dao dài 41,9cm (loại dao yếm) có cán dao bằng gỗ dài 13cm, nơi cán rộng nhất 3,5cm, đầu cán có khoen kim loại màu rắng rộng 1,2cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,7cm, mũi nhọn, một cạnh sắc bén, một cạnh sống, dày 0,3cm, nơi rộng nhất 7,3cm.

- 01 đoạn cây gỗ dài 179cm, đường kính 4,5cm và 03cm, ở đầu đoạn cây gỗ có đường kính 4,5cm có một đoạn xước một gỗ dài 19cm.

- 01 đoạn cây gỗ dài 64,5cm, đường kính 6,5cm, đầu trên của đoạn cây gỗ có đoạn nhánh cây bị xước mất gỗ dài 19cm.

- 02 chiếc dép quai kẹp, có kích thước 26,5cm và 11cm.

Tại bản Cáo trạng số: 06/CT – VKSTKG – P2 ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang đã truy tố bị cáo **Nguyễn Văn V** về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

**\* Tại phiên tòa:**

- Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận như sau: Giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Giết người”, theo điểm n khoản 1 Điều 123 và nhận định rằng: Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt mạng sống của người khác một cách trái pháp luật, gây ra nỗi đau mất mát lớn lao cho gia đình bị hại và gây ảnh hưởng đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương, nên cần xử phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội đã gây ra. Tuy nhiên, cần xem xét cho bị cáo các tình tiết: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã ra đầu thú, gia đình bị cáo đã tự nguyện khắc phục hậu quả để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo. Từ đó, đề nghị HĐXX:

Về hình phạt: Áp dụng điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo mức án từ 13 đến 14 năm tù.

Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo đồng ý bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 86.795.000 đồng và cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại mỗi tháng 1.400.000 đồng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Về vật chứng: Tuyên tịch thu tiêu hủy theo Quyết định chuyển giao vật chứng của Viện kiểm sát.

- *Luật sư bào chữa cho bị cáo phát biểu quan điểm cho rằng:* Thống nhất tội danh Viện kiểm sát truy tố của bị cáo, đề nghị HĐXX xem xét cho bị cáo: Nguyên nhân dẫn đến hành vi phạm tội của bị cáo cũng có một phần lỗi của người bị hại, từ việc bị cáo không mua vé tàu cho bị hại nên hai bên xảy ra mâu thuẫn, L có hành vi dùng cây đánh bị cáo trước, sau đó còn đuổi theo bị cáo; bị cáo ra đầu thú, thành khẩn khai báo, khắc phục hậu quả cho gia đình bị hại và tại phiên tòa bị cáo cũng đồng ý bồi thường theo yêu cầu của gia đình bị hại, bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Nên đề nghị HĐXX áp dụng điểm b, s, khoản 1, 2 Điều 51, khoản 1 Điều 54 xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt.

- Bị cáo Nguyễn Văn V thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời khai tại Cơ quan điều tra, cũng như nội dung Cáo trạng đã truy tố.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo theo quy định của pháp luật, cao hơn mức án Viện kiểm sát đã đề nghị và yêu cầu bị cáo bồi thường về phần trách nhiệm dân sự.

Lời nói sau cùng của bị cáo trước khi HĐXX vào nghị án: Bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng:

Hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra Công an tỉnh Kiên Giang, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan, Luật sư không có ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi bị truy tố của bị cáo:

Tại phiên tòa, bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với kết quả giám định tử thi, giám định vật gây thương tích, Biên bản thực nghiệm hiện trường và các chứng cứ khác có trong hồ sơ nên có đủ căn cứ kết luận: Do mâu thuẫn cá nhân về việc nhờ mua vé tàu, Trương Tấn L đã dùng khúc cây đánh bị cáo Nguyễn Văn V, nên V tức giận tìm dao chém L hai nhát trúng vào cẳng tay phải và cẳng tay trái đứt bó mạch máu cẳng tay gây sốc mất máu dẫn đến tử vong. Bị cáo đã có ý thức tước đoạt mạng sống của người bị hại và hậu quả chết người đã xảy ra. Do đó, hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội “Giết người” với tình tiết định khung “có tính chất côn đồ” được quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như Cáo trạng của

Viện kiểm sát đã truy tố là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo:

Trước khi thực hiện hành vi phạm tội, giữa bị cáo và người bị hại không có mâu thuẫn gì lớn, mặc dù bị hại có dùng khúc cây đánh bị cáo trước (không trúng bị cáo) nhưng bị cáo lại chạy vào nhà chị dâu của mình lấy dao quay trở lại chém trúng người bị hại hai nhát, trong khi bị cáo có thể lựa chọn cho mình cách giải quyết khác đúng mực hơn. Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã tước đoạt tính mạng của người khác một cách trái pháp luật, gây ra cảnh đau thương mất mát lớn lao không gì bù đắp được và làm tổn hại rất lớn về mặt tinh thần cho chính gia đình người bị hại; gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương. Do đó, hành vi của bị cáo phải được xử lý nghiêm, cần thiết cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội trong một thời gian nhất định mới đảm bảo được tính giáo dục, răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

- Về tình tiết giảm nhẹ: Trong suốt quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã tỏ thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình; đã tích cực động viên gia đình bồi thường tiền mai táng cho gia đình bị hại; sau khi phạm tội bị cáo đã ra đầu thú; bị hại cũng có một phần lỗi; bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự. Nên Hội đồng xét xử áp dụng quy định tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự làm tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát:

Đại diện Viện kiểm sát đã đánh giá tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội, tội danh của bị cáo, đồng thời đề nghị các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ hình phạt và mức án xử phạt bị cáo là phù hợp nên HĐXX chấp nhận. Đối với yêu cầu của người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu xử phạt bị cáo mức án cao hơn đề nghị của Viện kiểm sát là không có cơ sở.

[6] Xét đề nghị của Luật sư:

Luật sư đề nghị về tội danh, các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo tại điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 Bộ luật hình sự là phù hợp nên chấp nhận. Tuy nhiên, Luật sư đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 54 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án dưới khung hình phạt là chưa tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo và chưa đủ tác dụng răn đe giáo dục bị cáo nên HĐXX không chấp nhận.

[7] Về trách nhiệm dân sự:

Tại phiên tòa, đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bị cáo phải bồi thường các khoản gồm: Chi phí điều trị: 1.659.000 đồng; chi phí mai táng: 105.136.000 đồng; tổn thất tinh thần: 80.000.000 đồng và cấp dưỡng nuôi hai con của bị hại mỗi tháng 700.000đ/cháu cho đến khi đủ 18 tuổi. Ông A, bà T và chị D thống nhất thỏa thuận: Đối với số tiền tổn thất tinh thần 80.000.000 đồng, chia đều cho ba người,

mỗi người là 26.660.000 đồng; đối với tiền điều trị và mai táng phí do chị D bỏ ra nên giao lại cho chị D.

Xét yêu cầu của đại diện bị hại là phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 591 Bộ luật dân sự nên cần buộc bị cáo có trách nhiệm bồi thường. Tại phiên tòa, bị cáo đồng ý bồi thường các khoản trên theo yêu cầu của đại diện bị hại, xét thấy đây là sự tự nguyện của bị cáo và phù hợp quy định pháp luật nên HĐXX ghi nhận. Như vậy, bị cáo phải bồi thường tổng cộng là 186.795.000 đồng và cấp dưỡng nuôi con của bị hại. Trong đó:

Bồi thường tổn thất tinh thần cho ông A 26.660.000 đồng;

Bồi thường tổn thất tinh thần cho bà T 26.660.000 đồng;

Bồi thường tổn thất tinh thần, mai táng phí, chi phí điều trị cho chị D tổng cộng 133.475.000 đồng, khấu trừ 100.000.000 đồng tiền mai táng phí gia đình bị cáo đã bồi thường trước đó nên còn lại 33.475.000 đồng và cấp dưỡng cho hai con của bị hại mỗi tháng 700.000đ/cháu cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi;

Đối với số tiền 100.000.000 đồng do chị bị cáo là bà P1 bỏ ra để thay bị cáo bồi thường cho gia đình bị hại, tại phiên tòa bà P1 không có yêu cầu gì đối với số tiền này nên HĐXX không xem xét.

[8] Về xử lý vật chứng:

Cơ quan điều tra đã thu giữ vật chứng vụ án gồm:

- 01 cây dao dài 41,9cm (loại dao yếm) có cán dao bằng gỗ dài 13cm, nơi cán rộng nhất 3,5cm, đầu cán có khoen kim loại màu rắng rộng 1,2cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,7cm, mũi nhọn, một cạnh sắc bén, một cạnh sòng, dày 0,3cm, nơi rộng nhất 7,3cm.

- 01 đoạn cây gỗ dài 179cm, đường kính 4,5cm và 03cm, ở đầu đoạn cây gỗ có đường kính 4,5cm có một đoạn xước một gỗ dài 19cm.

- 01 đoạn cây gỗ dài 64,5cm, đường kính 6,5cm, đầu trên của đoạn cây gỗ có đoạn nhánh cây bị xước mất gỗ dài 19cm.

- 02 chiếc dép quai kẹp, có kích thước 26,5cm và 11cm.

Xét các vật chứng này là công cụ thực hiện tội phạm, không còn giá trị sử dụng nên áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự tịch thu tiêu hủy, theo Quyết định chuyển giao số 03/QĐ-VKS-P2 ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

[9] Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm; án phí dân sự có giá ngạch đối với số tiền bị cáo chưa bồi thường (86.795.000đ x 5%) = 4.339.000 đồng và 300.000 đồng án phí cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên;*

## QUYẾT ĐỊNH

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn V** (Út Nhỏ) phạm tội “**Giết người**” theo quy định tại điểm n khoản 1 Điều 123 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

- Áp dụng: Điểm n khoản 1 Điều 123, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn V** (Út Nhỏ) – **13 (Mười ba) năm tù**, thời điểm chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 05/4/2021.

2. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 585, Điều 591 Bộ luật dân sự; Điều 48 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Nguyễn Văn V đồng ý bồi thường cho đại diện hợp pháp của bị hại gồm:

Bồi thường cho ông Trương Văn A tiền tổn thất tinh thần 26.660.000 (Hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng;

Bồi thường cho bà Nguyễn Thị T tiền tổn thất tinh thần 26.660.000 (Hai mươi sáu triệu sáu trăm nghìn) đồng;

Bồi thường cho chị Trần Cẩm D tiền tổn thất tinh thần, mai táng phí, chi phí điều trị còn lại 33.475.000 (Ba mươi ba triệu bốn trăm bảy lăm nghìn) đồng và cấp dưỡng cho hai con của bị hại gồm cháu Trương Đại N, sinh ngày 23/3/2009 và cháu Trương Đại P, sinh ngày 22/02/2013 mỗi tháng là 700.000đ/cháu (Bảy trăm nghìn đồng) cho đến khi hai cháu đủ 18 tuổi.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy các vật chứng gồm:

- 01 cây dao dài 41,9cm (loại dao yếm) có cán dao bằng gỗ dài 13cm, nơi cán rộng nhất 3,5cm, đầu cán có khoen kim loại màu rắng rộng 1,2cm, đường kính 2,5cm, lưỡi dao bằng kim loại dài 27,7cm, mũi nhọn, một cạnh sắc bén, một cạnh sống, dày 0,3cm, nơi rộng nhất 7,3cm.

- 01 đoạn cây gỗ dài 179cm, đường kính 4,5cm và 03cm, ở đầu đoạn cây gỗ có đường kính 4,5cm có một đoạn xước một gỗ dài 19cm.

- 01 đoạn cây gỗ dài 64,5cm, đường kính 6,5cm, đầu trên của đoạn cây gỗ có đoạn nhánh cây bị xước mất gỗ dài 19cm.

- 02 chiếc dép quai kẹp, có kích thước 26,5cm và 11cm.

Theo Quyết định chuyển giao vật chứng số 03/QĐ-VKS-P2 ngày 04/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Kiên Giang.

4. Về án phí: Căn cứ Điều 135, 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Bị cáo phải nộp 200.000 (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm, 4.339.000 (Bốn triệu ba trăm ba chín nghìn) đồng án phí dân sự có giá ngạch và 300.000 (ba trăm nghìn) đồng án phí cấp dưỡng.

5. Quyền kháng cáo: Báo cho bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 (Mười lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự./.

**\* Nơi nhận:**

- Vụ giám đốc kiểm tra 1 (1)
- VKSNDCC tại Tp. HCM (1);
- TANDCC tại Tp.HCM (1);
- VKSND tỉnh KG (1);
- Sở Tư pháp tỉnh KG (1);
- THA tỉnh KG (1);
- Cơ quan điều tra tỉnh KG (1);
- Phòng hồ sơ nghiệp vụ CA tỉnh KG (1);
- Trại tạm giam - CA tỉnh KG (2);
- Bị cáo (1);
- ĐDHP của bị hại (1);
- Luật sư (1);
- Lưu (7);

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trương Ngọc Hồng**